Câu 1: Con đường nào thường dẫn đến di căn gan nhất

1. Tĩnh mạch cửa
2. Động mạch gan
3. Tĩnh mạch chủ dưới
4. Đường mật trong gan

Câu 2: Cơ quan nào sau đây ít bị xâm lấn trong ung thư cổ tử cung nhất

1. Túi cùng âm đạo
2. Thân tử cung
3. Chu cung
4. Trực tràng

Câu 3: Vị trí thường gặp nhất của các tế bào ung thư xâm lấn bằng đường mạch máu

1. Mao mạch
2. Tiểu tĩnh mạch
3. Tiểu động mạch
4. Chỗ thông nối bạch mạch- tĩnh mạch

Câu 4: Bước nào sau đây là khó khăn nhất trong các bước di căn xa của ung thư?

1. Tách rời khỏi bướu nguyên phát
2. Chui vào lòng mạch máu
3. Tồn tại được trong lòng mạch máu
4. Tồn tại và phát triển cơ quan xa

Câu 5: Một bệnh nhân nam 54 tuổi được chẩn đoán ung thư dạ dày hiện có di căn hạch rốn gan, hạch trên đòn, và phổi. Thứ tự di căn hợp lí nhất trong trường hợp này (

1. Hạch rốn gan 🡪 hạch trên đòn trái 🡪 phổi
2. Hạc trên đòn trái 🡪 hạch rốn gan 🡪 phổi
3. Hạch rốn gan 🡪 phổi 🡪 hạch trên đòn trái
4. Phổi 🡪 hạch rốn gan 🡪 hạch trên đòn trái

Câu 6: Một bệnh nhân nam 65 tuổi được chẩn đoán ung thư lưỡi. Được điều trị bằng cách cắt luỡi và nạo hạch cổ. Xét nghiệm giải phẫu bệnh thấy di căn hạch cổ. Xét nghiệm nào sau đây cho thấy chắc chắn là ung thư đã di căn Thấy có tế bào ung thư của bướu đã xâm lấn màng đáy

1. Thấy tế bào ung thư nằm trong mạch bạch huyết
2. Thấy vài tế bào ung thư trong hạch
3. Thấy có khối ung thư trong hạch

Câu 7: Vai trò quan trọng nhất của tầm soát là gì ?

1. Giảm bệnh suất
2. Giảm tử suất
3. Phát hiện sớm
4. …

Câu 8 Xét nghiệm nào sau đây dùng để tầm soát ung thư cổ tử cung

1. XN HPV
2. Sinh thiết cổ tử cung bằng kiềm
3. Nội soi cổ tử cung
4. Khám lâm sàng

Câu 9: Một phụ nữ 42 tuổi đã quan hệ tình dục muốn tầm soát ung thư thì các tầm soát ung thư nào được chỉ định ở phụ nữ nào

1. Ung thư cổ tử cung, ung thư vú
2. UT CTC, vú, đại tràng
3. UT CTC, vú, giáp
4. UT CTC, giáp, vú, đại tràng

Câu 10: Sau khi được tư vấn, cô đồng ý làm xét nghiệm tầm soát UT CTC. Cô được làm tế bào học và HPV, kết quả đều bình thường. Vậy thời gian lần sau tầm soát là bao lâu

1. 1 năm
2. 2 năm
3. 3 năm
4. 5 năm

Câu 11: Nguyên nhân gây UT CTC đã được xác định là ?

1. Nhiễm HPV nguy cơ thấp
2. Nhiễm HPV nguy cơ cao
3. Nhiễm HIV
4. Lập gia đình sớm, sinh đẻ nhiều

Câu 12: Tổn thương nào sau đây được xem là tổn thương tiền ung thư trong ung thư CTC?

1. Viêm CTC mạn
2. Nhiễm HPV mạn ở CTC
3. Tổn thương tân sinh trong biểu mô grad thấp
4. Tổn thương tân sinh trong biểu mô grad cao

Câu 13: Nguyên nhân gây thận ứ nước thường gặp nhất trong UT CTC ?

1. Xâm lấn chu cung, siết niệu quản gây thận ứ nước
2. Xâm lấn bàng quang gây bí tiểu làm thận ứ nước
3. Di căn hạch chậu, hạch chèn ép niệu quản gây thận ứ nước
4. Di căn hạch cạnh ĐMC bụng, hạch chèn ép niệu quản gây thận ứ nước

Câu 14: UT CTC thường xuất phát từ vùng nào của CTC?

1. Kênh cổ TC
2. Vùng chuyển tiếp
3. Mép trước
4. Mép sau

Câu 15: Một bệnh nhân nữ 39 tuổi, PARA 2012 xuất huyết âm đạo không trong kì kinh khoảng 3 tháng nay không kèm triệu chứng khác. Khám lâm sàng nghi nhận cổ tử cung có 1 khối sùi khoảng 3cm chưa xâm lấn các túi cùng, thân tử cung không sa, chưa ghi nhận các bất thường. XN nào sau đây giúp chẩn đoán xác định bản chất của sang thương

1. Sinh thiết tổn thương bằng kim nhỏ
2. Sinh thiết tổn thương bằng kim lõi
3. Sinh thiết tổn thương bằng kiềm bấm
4. Sinh thiết tổn thương bằng dao

Câu 16: Nếu có kết quả giải phẫu bệnh là mô viêm hoại tử. Khám phụ khoa vẫn thấy sang thương cổ tử cung không thay đổi so với lần khám trước. Xử trí tiếp theo là gì?

1. Điều trị kháng viêm 2 tuần sau đó xem lại
2. Sinh thiết lại tổn thương CTC bằng kiềm bấm
3. Sinh thiết lại tổn thương CTC bằng dao
4. Khoét chóp CTC lấy trọn tổn thương đi sinh thiết

Câu 17: Nếu bệnh nhân trên được chẩn đoán xác định là ung thư cổ tử cung xâm lấn. Xét nghiệm nào sau đây đánh giá chính xác nhất sự xâm lấn tại chỗ của bướu

1. Siêu âm bụng chậu
2. Chụp Ctscan bụng chậu có cản quang
3. Chụp MRI vùng chậu có cản từ
4. Soi bàng quang, soi trực tràng

Câu 18:Nếu bệnh nhân trên có triệu chứng tiểu gắt, tiểu khó. XN nào giúp đánh giá chính xác nhất xâm lân bàng quang

1. Tổng phân tích nước tiểu
2. Chụp XQ niệu có cản quang
3. Chụp MRI vùng chậu có cản từ
4. Nội soi bàng quang

Câu 19: nguy cơ ung thử cổ tử cung, nội mạc tử cung gia tăng ở những phụ nữ nào sau đây ?

1. Dùng thuốc ngừa thai uống kéo dài
2. Có kinh sớm
3. Mãn kinh sớm
4. Sinh nhiều con

Câu 20: Loại giải phẫu bệnh thường gặp nhất trong UT nội mạc tử Carcinom tuyến dạng nhú

1. Carcinim tuyến dạng nội mạc tử cung grad 1
2. Carcinim tuyến dạng nội mạc tử cung grad 2
3. Carcinim tuyến dạng nội mạc tử cung grad 3

Câu 21: Nguyên nhân chính giúp đa phần các trường hợp UT NMTC thường được chẩn đoán ở giai đoạn sớm đó là nhờ vào

1. Lớp cơ tử cung là rào cản tự nhiên làm cho bướu khu trú trong NMTC
2. Lớp thanh mạch tử cung là rào cản tự nhiên làm cho bướu khu trú trong NMTC
3. Eo tử cung là rào cản tự nhiên làm cho bướu khu trú trong NMTC
4. Tai vòi là rào cản tự nhiên làm cho bướu khu trú trong NMTC

Câu 22: Một bệnh nhân nữ 69 tuổi, PARA 1011 xuất huyết âm đạo sau mãn kinh, máu loãng, không đông, không kèm triệu chứng khác. Khám phụ khoa không phát hiện bất thường. XN nào sau đây nên được ưu tiên thực hiện tiếp theo

1. XN đông máu
2. SA bụng chậu
3. XN PAP
4. Chụp MRI bụng chậu có cản từ

Câu 23:Một bệnh nhân nữ 57 tuổi XH âm đạo sau mãn kinh và đánh giá nội mạch tử 17 mm, CTC bình thường. XN nào sau đây là quan trọng nhất trong việc đánh giá bản chất của tổn thương

1. Soi lòng TC
2. Nạo sinh thiết lòng TC
3. Bơm rửa lòng TC lấy dịch làm tế bào học
4. Bấm sinh thiết 1 phần tổn thương dầy của NMTC

Câu 24: BN trên nếu được chẩn đoán xác định là UT NMTC thì XN nào được xem là tốt nhất để đánh giá sự xâm lấn của ung thư tại vùng?

1. SA bụng chậu
2. Ctscan bụng chậu có cản quang
3. MRI bụng chậu có cản từ
4. Chụp PET/CT toàn thân

Câu 25: Hạch nào không phải là hạch vùng trong UT tiền liệt tuyến ?

1. Hạch bịt
2. Hạch chậu trong
3. Hạch chậu ngoài
4. Hạch bẹn

Câu 26. Nam tới 75 tuổi, đến phòng khám tiết niệu vì đi tiểu khó , tiểu lắt nhắt trong ngày kéo dài 1 tháng nay. Ông đã đièu trị nội khoa nhưng không giả. Khám trức tràng phát hiện tuyến tiền liệt to, không nhân cứng. PSA máu = 12, chụp MRI thấy bướu tiền liệt tuyến xâm lấn vỏ bao và túi tinh bên phải. Sinh thiết thấy Cârcinom tuyến tiền liệt Gleason 7 (3+4)

Tiêu chuẩn vàng để chẩn đoán ung thư tiền liệt tuyến trong trường hợp trên là gì ?

1. PSA cao
2. Có dấu hiệu xâm lấn của bưới tuyến tiền liệt trên MRI
3. Kết quả sinh thiết carcinom tuyến
4. Phối hợp A,B,C

Câu 27: Phân nhóm Gleason trong bệnh nhân trên

1. Nhóm 2
2. Nhóm 3
3. Nhóm 4
4. Nhóm 5

Câu 28: Cần thực hiện CLS nào để chẩn đoán giai đoạn bệnh

1. SA cổ, XQ ngực thẳng, Ctscan bụng có cản quang, xạ hình xương
2. Xạ hình xương, SA bụng, XQ ngực, PET/CA
3. CT ngực có cản quang, SA cổ, bụng, xạ hình xương, PET/CT
4. XQ ngực thẳng, Ct bụng có cản quang, xạ hình xương

Câu 29:Nếu các xét nghiệm vừa nêu đều trong giới hạn bình thường thì nhóm nguy cơ của bệnh nhân này là gì

1. NC cao
2. NC thấp
3. NC trung bình
4. Không đủ dữ kiện

Câu 30: Bệnh nhân được chỉ định xạ trị kết hợp dùng thuốc cắt chức năng tinh hoàn. Vậy tại sao cắt chức năng tinh hoàn lại được lựa chọn trong điều trị ung thư tiền liệt tuyến ?

1. Do triệt nguồn testoterone, từ đó triệt nguồn sản xuất PSA của bướu làm cho bướu tiền liệt tuyến không phát triển
2. Do triệt nguồn testoterone, từ đó không có ligand gắn kết với thụ thể DHT của bướu tiền liệt tuyến dẫn đến kìm hãm các tế bào ung thư thực hiện chức năng sinh ung
3. Do triệt nguồn testoterone, từ đó các tế bào ung thư tiền liệt tuyến sẽ dẫn truyền không phụ androgen dẫn đến chết theo chương trình
4. B+C đúng

Câu 31: Cô A, 28 tuổi, PARA 2002, có đột biến gen BRCA1 và mẹ qua đời vì ung thư vú. Cô A không muốn đoạn nhũ và cắt 2 phần phụ phòng ngừa như nữ diễn viên Jolly. Cô A tuân thủ nghiêm nhặt phương pháp tầm soát theo lịch của ung thư vú. Vậy cô A đang thực hiện phòng ngừa ung thư cấp mấy?

1. Cấp 1
2. Cấp 2
3. Cấp 3
4. Cấp 4

Câu 32: Bệnh nhân nam, 70 tuổi, sức khỏe tót, không than phiền gì. Đi khám tổng quát thì phát hiện PSA máu – 9.8. Khám thấy tiền liệt tuyến hơi to. Sinh thiết tuyến tiền liệt thì ra carcinome có Glassone 6 (3+3). Đây là ví dụ về phòng ngừa bậc mấy

1. Cấp 1
2. Cấp 2
3. Câp 3
4. Ví dụ này không nói về phòng ngừa ung thư

Câu 33: Theo khuyến cáo của WHO, nữ giới không uống quá 1 đơn vị cồn mỗi ngày. Vậy 1 đơn vị cồn tương đương với hình ảnh nào dưới dây

1. 1 lon bia 330 ml
2. Một cốc rượu whisky 50 ml
3. 1 ly rượu vang 100 ml
4. 1 ly bia hơi 250 ml

Câu 34: Nhận định nào sau đây chưa chính xác khi nói về việc thay đổi lối sống trong phòng ngừa ung thư ?

1. Mỗi ngày nên ăn ít nhất 500 gam rau xanh và 5 loại rau quả
2. Không ăn quá 5 gam muối mỗi ngày để ngừa ung thư dạ dày
3. Tập luyện thể thao mỗi ngày cường độ trung bình ít nhất 30 phút
4. Thoa kem chống nắng với chỉ số SPF >30 là hữu hiệu nhất để ngừa ung thư da

Câu 35: Xét nghiệm được khuyết cáo như một phần của sàng lọc ung thư phổi theo NCCN 2020 là

1. XQ ngực thẳng
2. LDCT
3. Pet-scan
4. Mri ngực

Câu 36: Hút thuốc lá được xác định là một yếu tố nguy cơ hàng đầu của UT phổi. Vậy hút bao nhiêu gói.năm được xem là tăng nguy cơ đáng kể của bệnh

1. 20
2. 25
3. 30
4. 35

Câu 37: Tỷ lệ ung thư phổi không tế bào nhỏ chiếm khoảng bao nhiêu % ung thư phổi ?

1. 70-75%
2. 60-65%
3. 90-95%
4. 80-85%

Câu 38: Bệnh nhân nam 60 tuổi, ho khạc đàm kéo dài. Bệnh nhân được xác định hút thuốc lá mỗi ngày 1 gói từ năm 20 tuổi đến nay. Vậy bệnh nhân này thuộc nhóm nguy cơ nào theo phân nhóm NCCN 2020

1. Rất cao
2. Cao
3. Trung bình
4. Thấp

Câu 39: Bệnh nhân này được khuyến cao thực hiện tầm soát UT phổi. Vậy thời gian tầm soát cách nhau bao lâu theo NCCN 2020:

1. Mỗi 6 tháng
2. Mỗi 12 tháng
3. Mỗi 2 năm
4. Mỗi 5 năm

Câu 40: Triệu nào sau đây thường gặp nhất trong ung thư phổi

1. Ho ra máu
2. Khàn tiếng
3. Viêm phổi
4. Đau ngực kiểu màng phổi

Câu 41: bệnh nhân nam 65 tuổi, nhập viện vì ho ra máu trong khoảng 1 tháng nay. Bệnh nhân này có kèm đau ngực 1/3 trên phổi phải âm ỉ không lan, không sốt. Bệnh nhân có tiền căn hút thuốc lá từ năm 20 tuổi đến nay, mỗi ngày hút 1 gói. Khám lâm sàng ghi nhận bệnh tỉnh tiếp xúc tốt: KPS 80: hạch trên đòn P 0,5-1cm, mềm, di động tốt. Phổi ran ngáy 1/3 trên phổi P giảm âm phế bào 1/3 trên phổi P, bụng mềm, gan lách khôgn sờ chạm. Các cơ quan khác chưa phát hiện bất thường. Cận lâm sàng nào ưu tiên để tiếp cận bướu sinh thiết để làm giải phẫu bệnh

1. FNA hạch trên đòn P dưới hưỡng dân siêu âm
2. Soi trung thất
3. Nội soi phê quản
4. Sinh thiết lõi kim xuyên thành ngực dưới hưỡng dẫn của CT scan

Câu 42: Tỷ lệ sống còn 5 năm của UT phổi giai đoạn IV là

1. 60-90%
2. 56-60%
3. 10-35%
4. <10%

Câu 43 Chi tiết nào về bệnh sử tự nhiên của ung thư gan dưới đây là đúng:

1. Phần lớn bệnh nhân có xơ gan đi kèm
2. Phần lớn bệnh nhân có di căn hạch
3. Thường di căn xa đến não
4. Thường gặp xâm lấn gây thuyên tắc tĩnh mạch gan

Câu 44: Theo hướng dẫn chẩn đoán và điều trị ung thư tế bào gan của bộ y tế việt nam năm 2012, ung thư gan được chẩn đoán xác định bằng

1. Hình ảnh điển hình của ung thư gan trên siêu âm bụng + AFP >400 ng/ml
2. Hình ảnh điển hình cửa ung thư gan trên CT scan có cản quang hoặc MRI có cản từ + AFB >400 ng/ml
3. Hình ảnh điển hình cửa ung thư gan trên CT scan có cản quang hoặc MRI có cản từ + AFB tăng như <400 ng/ml + tiền căn viêm gan B, C
4. B+ C

Câu 45: Bệnh nhân G 50 tuổi, có bướu 5 cm ở hạ phân thùy VIII của gan, có hình ảnh điển hình của ung thư gan trên CT bụng có cản quang. Bướu đã xâm lấn cơ hoành và tĩnh mạch gan bên trái đã bị thuyên tắc hoàn toàn, kết quả AFP máu 36 ng/ml. HbsAG (+). Thể trạng bệnh nhân tốt. Child-Pugh A. Bệnh nhân bị ugn thư gan giai đoạn mấy

1. Giai đoạn 0
2. Giai đoạn A
3. Giai đoạn B
4. Giai đoạn C

Câu 46: Xử trí thích hợp chi bệnh nhân G là

1. Cắt gan
2. Hủy u tại chỗ bằng sông cao từng
3. Nút động mạch gan
4. Sorafenib

Câu 47: Chi tiết nào về tầm soát ung thư dạ dày dưới đây là chính xác

1. Đối tượng tầm soát là người > 50 tuổi
2. Phương tiền tầm soát là chụp thực quản- dạ dày- tá tràng có cản quang đường uống
3. Phương tiện tầm soát là nội soi tiêu hóa trên
4. B+C

Câu 48: Tổng số hạch tối thiểu cần được phẩu thuật lấy khi phẩu thuật trong ung thư dạ dày là

1. 10 hạch
2. 12
3. 14
4. 16

Câu 49: Chẩn đoán hình ảnh nào cần được thực hiện tiền phẫu ở bệnh nhân ung thư dạ dày: ưu tiên

1. Chụp X quang dạ dày cản quảng
2. Chụp CT scan bụng có cản quan
3. Chụp PEC/CT toàn thân
4. A+B

Câu 50: Bệnh nhân A được mổ cắt phần xa dạ dày và nạo hạch. Không ghi nhận di căn xa hay gieo rắc ổ bụng. Giải phẫu bệnh trả về là carcinome dạ dày xâm lấn đến lớp cơ của dạ dày, có 2 hạch di căn trong tổng số 20 hạch được lấy gửi GPB. Giai đoạn

1. pT2N1M0
2. pT2N2m0
3. pT3N2M0
4. pT3N1M0

Câu 51: Sau mổ 2 tuần, bệnh nhân A khỏe, tự đến bệnh viện tái khám. Chỉ định nào cần được thực hiện

1. theo dõi định kì
2. Xạ trị
3. Hóa trị
4. Trastuzumab kế thợp với hóa trị nếu tình trạng Her 2+

Câu 52: Bệnh nhân B dược nội soi dạ dày và sinh thiết ra carcinome dạ dày grade 1. Khám lâm sàng ghi nhận hạch trên đòn T 2cm sượng cứng. Chụp CT ghi nhận dày thành hang vị và nhiều hạch vùng thượng vị nghĩ di căn. Bệnh nhân có suy dinh dưỡng, ói muộn sau ăn. Xử lý thích hợp cho bệnh nhân này là

1. Mở bụng thăm dò, cắt dạ dày hoặc nối vị tràng
2. Hóa trị
3. Hóa- xạ trị
4. Sinh thiết hạch trên đòn T

Câu 53: Yếu tố nào sau đây được dùng để xếp hạng bướu (T) trong xếp giai đoạn TNM trong ung thư đại trực tràng

1. Vị trí của bướu trong đại tràng
2. Kích thước bướu theo chiều ngang
3. Kích thước bướu theo chiều dọc
4. Mức độ xâm lấn thành ruột

Câu 54: Chi tiết nào sau đây về tầm soát ung thư đại trực tràng ở người có nguy cơ trung bình là sai

1. Nên bắt đầu tầm soát từ năm 50 tuổi
2. Tìm máu ẩn trong phân mỗi năm
3. Soi toàn bộ đại tràng bằng ống mềm mỗi 5 năm
4. Câu A,B, C đúng

Câu 55: triệu chứng thường gặp nhất trong ung thư trực tràng

1. Nổi hạch bẹn
2. Mót rặn
3. Tiêu chảy
4. Thiếu máu

Câu 56: BN nam 55 tuổi, đi tiêu ra máu đỏ tươi 1 tháng nay, khám hậu môn trực tràng ghi nhận khối sùi loét cách trong lòng ruột cách bờ hậu môn 5cm. Kết quả sinh thiết carcinome tuyến trực tràng grade 2. Cho biết chẩn đoán phù hợp

1. Ung thư ống hậu môn
2. Ung thư trực tràng 1/3 dưới
3. Ung thư trực tràng 1/3 giữa
4. UT trực tràng 1/3 dưới

Câu 57: XN hình ảnh học trong đánh giá sự xâm lấn của ung thư trực tràng chính xác nhất là

1. CT chậu có cản quang
2. MRI chậu có cản từ
3. Siêu âm qua ngã nội soi trực tràng
4. PET/CT toàn thân

Câu 58: KQ chẩn đoản HA ghi nhận có xâm lấn đến lớp mỡ xung quanh trực tràng. CÓ 2 hạch nghĩ di căn. Xếp hạng TNM cho ca này

1. T2N1
2. T3N1
3. T4Nx
4. T4N2

Câu 59: Chỉ định điều trị nào sau đây là phù hợp với trường hợp trên

1. Phẫu thuật đầu tiên
2. Hóa trị trước mổ
3. Xạ trị trước mổ
4. Hóa - xạ trị đồng thời trước mổ

Câu 60: Tổng số hạch tối thiểu được cho là phẫu thuật trong ung thư trực tràng cần lấy để làm giải phẫu bệnh là ?

1. 10
2. 12
3. 14
4. 16

Câu 61: Nhuộm hóa mô miễn dịch Pan-keratin dương tính đại diện cho dạng giải phẫu bệnh nào sau đây

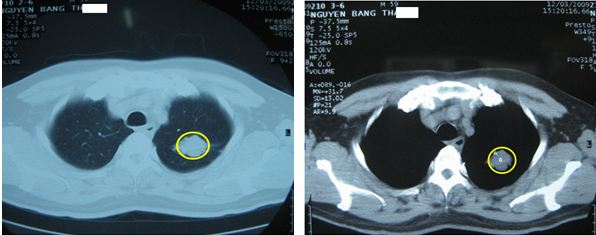
1. Carcinom
2. Lymphonom
3. Melanom
4. Sarcome

Câu 62: Loại ung thư nào sau đây có thể chẩn đoán xác định mà không cần giải phẫu bệnh

1. UT tế bào gan
2. Ut CTC
3. UT buồng trứng
4. UT vú

Câu 63: yp TNM là đánh giá giai đoạn bệnh vào thời điểm nào

1. Khi khám lâm sàng
2. Sau mổ
3. Sau điều trị tân hỗ trợ
4. Khi tái phát

Câu 64: Bệnh nhân có nốt phổi trái trên CT (nằm lơ lửng giữa phổi). Phương pháp nào say đây thích hợp nhất để xác định bản chất mô học của bướu?  


1. Nội soi PQ
2. Sinh thiết xuyên thành ngực
3. Cellblock dịch MP
4. Mổ ngực thăm dò

Câu 65: tuổi trung bình lúc được chẩn đoán UT buồng trứng là

1. 45-50
2. 55-60
3. 60-65
4. 50-55

Câu 66: Yếu tố nào sau đây là YTNC của ung thư BIỂU MÔ buồng trứng

1. Có kinh trước 15 tuổi
2. Mãn kinh sau 52 tuổi
3. Sinh con nhiều
4. Liệu pháp nội tiết tố sau mãn kinh

Câu 67: loại GPB nào thường gặp nhất trong UT BIỂU MÔ Buồng trứng

1. Carcinome tuyến tiết dịch trong
2. Carcinome tuyến tiết dịch nhầy
3. Carcinome tế bào sáng
4. Carcinom dạng nội mạc TC

Câu 68: BN nữ 65 tuổi nhập viện vì báng bụng. SA thấy bụng báng +++, khối bướu vùng hố chậu trái. XN CA 125 và SA có KQ như sau

* SA: bướu vùng hố chậu trái kích thước 20x30mm
* CEA 2130 u/ml

XN nào sau đây là XN đầu tay được sử dụng để đánh giá tình trạng xâm lấn của bướu

1. CT bụng chậu có cản quang
2. MRI có cản từ
3. PET/CT
4. Nội soi trực tràng

Câu 69: Sau khi được làm XN. BN dược chẩn đoán UT buồng trứng. BN được làm cellblock dịch ổ bụng với KQ là có thấy tế nào carcinom tuyến trong dịch ổn bụng. Điều trị thích hợp cho bệnh nhân này ?

1. Phẫu thuật sau đó hóa trị tân hỗ trợ
2. Hóa trị tân hỗ trợ sau đó phẫu thuật
3. Phẫu thuật triệt để
4. Háo trị đơn thuần

Câu 70: hạch di căn nào sau đây được xem là di căn xa trong ung thư buồng trứng

1. Hạch chậu ngoài
2. Hạch chậu trong
3. Hạch cạnh ĐMC
4. Hạch bẹn

Câu 71: Mô thức nào sau đây là điều trị tại chỗ tại vùng ?

1. Xạ trị
2. Hóa trị
3. Nội tiết
4. Miễn dịch

Câu 72: Phẫu trị có những ưu điểm nào sau đây, ngoại trừ

1. Tế bào ác tính không có đề kháng sinh học với phẫu thuật
2. Không có tiềm năng sinh ung
3. Điều trị thành công ung thư còn khu trú tại chỗ tại vùng
4. Phẫu thuật cẩn thận sẽ không thể làm “rơi vãi” hoặc “gieo rắc” tế bào bướu vào trong ổ bụng

Câu 73: Phát biểu nào sau đây vè dịch tễ của ung thư hốc miệng là sai

1. Bệnh thường gặp nam giới
2. Tỉ lệ mắc bệnh ở nữ ngày càng tăng do tỉ lệ nữ giới hút thuốc lá tăng
3. Ung thư lưỡi thường xẩy ra sau 40 tuổi
4. Xu hướng mắc bệnh ở người trẻ tuổi ngày càng giảm

Câu 74: Ung thư bờ lưỡi thường lan đến cơ quan nào nhất

1. Cơ sâu của lưỡi
2. Sàn miệng
3. Nướu răng
4. Môi

Câu 75: BN nam có vết loét ở lưỡi lâu lành, vị trí loét gần với với cái răng bị sâu. Hỏi làm gì cho bệnh nhân trên

1. San thương không phải vấn đề không cần điều trị
2. Cho dùng kháng sinh
3. Giới thiệu khám BS nha khoa
4. Sinh thiết

Câu 76: Sau khi làm điều trên nhưng không khỏi thì làm gì tiếp

1. Tiếp tục cho dùng kháng sinh
2. Cho cô T đi siêu âm để phát hiện hạch cổ di căn
3. Chụp MRI để phân biệt sang thương
4. Sinh thiết trọn sang thương để phân biệt lành hay hay ác

Câu 77: Phát biểu nào sau đây về dịch tễ của ung thư vòm hầu là ĐÚNG

1. Bệnh thường gặp ở Nam Trung Quốc và khu vực Đông Nam Á
2. Ung thư vòm hầu không gặp ở người nhỏ hơn 40 tuổi
3. Bệnh thường gặp ở nữ giới
4. Tần suất ung thư vòm hầu có xu hướng tăng thêm liên quan đến lối sống

Câu 78: Phát biểu nào về yếu tố nguy cơ của ung thư vòm hầu sau đây là Sai

1. EBV là tác nhân chính của ung thư vòm hầu
2. Thức ăn ướp muối phóng thích nitrosamine gây ung thư vòm hầu
3. Thuốc lá không là yếu tố nguy cơ của ung thư vòm hầu
4. Tiếp xúc với bụi gỗ và formalaldehyde làm tăng nguy cơ mắc bệnh

Câu 79: Phát biểu nào sau về yếu tố nguy cơ của ung thư thanh quản là Sai

1. Hút thuốc lá là yếu tố nguy cơ chính
2. Rượu không là yếu tố nguy cơ của ung thư thanh quản
3. Bệnh trào ngược dạ dày thực quản có thể làm tăng nguy cơ mắc bệnh
4. HPV tăng nguy cơ ung thư thanh quản thường gặp ở phụ nữ

Câu 80: Tình huống nào sau đây nghĩ nhiều đến khả năng ung thư thanh quản

1. Khàn tiếng liên tục và tăng dần trên 3 tuần
2. Nuốt nghẹn nhiều loại thức ăn lúc loãng lúc đặc
3. Ho khan dai dẳng và kéo dài, khôg kèm triệu chứng khác
4. Khó thở liên tục không kèm tiếng rít thanh quản

Câu 81: Bệnh nhân nam, 62 tuổi, nhập viện vì khan tiếng kéo dài 2 tháng không giảm. Xét nghiệm đầu tiền cần thực hiện trên bệnh nhân này

1. Siêu âm vùng cổ tìm nguyên nhân
2. Nội soi tai mũi họng chẩn đoán
3. Chụp CT-Scan đầu cổ cản quang
4. X quang phổi thẳng

Câu 82: Bệnh nhân trên khi chuẩn bị tiến hành xét nghiệm thì khó thở thấy SpO2 giảm. Việc không được thực hiện ngay trên BN này là

1. Thở oxy ẩm
2. Sử dụng kháng viêm để giảm phù nề thanh quản
3. Tiến hành khai khí đạo cấp cứu
4. Thực hiện ngay nội soi tai mũi họng bấm sinh thiết để làm thông đường thở

Câu 83: Loại giải phẫu bệnh thường gặp nhất của ung thư tuyến giáp

1. Carcinom tuyến giáp dạng nang
2. Carninom tuyến giáp dạng nhú
3. Carcinom tuyến giáp dạng tủy
4. Carcinom tuyến giáp dạng không biệt hóa

Câu 84: Cận lâm sàng quan trọng nhất trong chẩn đoán bướu giáp

1. TSH huyết thanh
2. Xạ hình tuyến giáp
3. Ct scan
4. Siêu âm

Câu 85: Đặc điểm nào sau đây gợi ý ác tính trên siêu âm

1. Dạng bọt biển
2. Vi vôi hóa
3. Nhân giáp trên nền viêm giáp
4. Kích thước lớn

Câu 86: Ông A, 50 tuổi, đến khám vì có khối ở cổ ngoài ra không có than phiền nào khác. Tiền căn bản thân và gia đình không ghi nhận bất thường. Khám thấy 1 khối bướu đường kính 2cm, không đau. Xử trí nào sau đây đúng

1. Cho bệnh nuốt đánh giá liên quan đến khí quản
2. Khám hạch cổ các nhóm để đánh giá di căn hạch
3. Khám tìm các dấu hiệu tổn thương các dây thần kinh sọ
4. Khám tìm các triệu chứng của cường giáp kèm theo

Câu 87: Bệnh nhân sau đó dược chỉ định siêu âm cổ có kết quả khối u bên (T) dạng đặc đường kính 2cm, echo kém, vi vôi hóa. Ngoài ra, thấy hạch có đường kính 12mm, tròn, mất rốn hạch. Chọn câu đúng

1. Có đủ dữ kiện để chẩn đoán xác định ung thư tuyến giáp
2. Không đủ dữ kiện trên siêu âm để gợi ý nguy cơ ác tính
3. Hạch cổ nghi ngờ cũng là một yếu tố góp phần gợi ý nguy cơ ác tính
4. Kết quả siêu âm gợi ý khả năng lành tình > ác tính

Câu 88: Xử trí tiếp theo nào sau đây là hợp lí cho bệnh nhân

1. FNA nhân giáp và hạch cổ
2. Chỉ FNA hạch do kết quả siêu âm đã đủ để chẩn đoán ung thư
3. Chỉ định PET Scan
4. Bắt đầu điều trị ngay

Câu 89: Nguy cơ ung thư vú suốt đời

1. 5%
2. 12%
3. 20%
4. 25%

Câu 90: Ung thư vú thường di căn hạch nào nhiều nhất

1. Hạch nách nhóm I
2. Hạch nách nhóm II
3. Hạch vú trong
4. Hạch Rotter

Câu 91: Bệnh nhân nữ 60 tuổi, đến khám vì khối u ở vú. Cận lâm sàng nào được ưu tiên thực hiện

1. Siêu âm vú
2. Nhũ ảnh
3. FNA
4. MRI vú

Câu 92: Bệnh nhân ung thư vú phải T1N0M0. Có yếu liệt nửa người bên trái. Phân nhóm sinh học nào được nghĩ đến nhiều nhất

1. Luminal A
2. Luminal B
3. Nhóm HER2 hoặc tam âm
4. A và B

Câu 93: Trong chẩn đoán ung thư vú, yếu tố nào sau đây là quan trọng nhất HÌnh ảnh (siêu âm và nhũ ảnh)

1. Khám lâm sàng
2. Giải phẫu bệnh
3. Tương hợp giữa các phương tiện chẩn đoán

Câu 94: Bệnh nhân 30 tuổi, có bướu vú trái 3cm vị trí 2h, cách núm vú 2cm, dính cứng. Siêu âm và nhũ ảnh BIRADS 5. Phương tiện nào sau đây được ưu tiên

1. FNA
2. Sinh thiết mở
3. Sinh thiết vú có hỗ trọ hút chân không (VABB)
4. Sinh thiết lõi kim

Câu 95: Bệnh nhân 40 tuổi đến khám vì 2 bướu vú phải ở ½ dưới và trên. Được chẩn đoán ung thư vú T2N0M0 (2ổ), phân nhóm Luminal A> BN không muốn cắt bỏ tuyến vú. BN được chỉ định hóa trị tiền phẫu. Cần thực hiện XN nào sau đây

1. Sinh thiết lõi kim
2. Chụp MRI vú
3. Chụp CT scan ngực bụng đánh giá giai đoạn
4. Chụp PET/CT

Câu 96: Bệnh nhân 32 tuổi nhập viện vì tiết máu núm vú vị trí 10h, cách núm vú 4cm, có ống tuyến dài kích thước 5mm. FNA: Tổn thương dạng nhú. Xử trí nào sau đây hợp lí

1. Theo dõi BIRADS 4A khả năng ác tính thấp
2. Mổ sinh thiết
3. Sinh thiết lõi kim
4. Sinh thiết có hỗ trợ hút chân không (VABB) dưới hướng dẫn của siêu âm

Câu 97: Bệnh nhân nữ 40 tuổi đến khám vì bướu vú phải kích thước 4cm, sượng cứng. hạch nách phải 1,5cm tròn. BIRADS 4C. FNA Carcinom tuyến. Xquang phổi thấy nhiều đốm 1-2cm. Mô thức điều trị chính yếu trên bệnh nhân này là

1. Phẫu thuật
2. Xạ trị
3. Điều trị toàn thân
4. Hóa xạ trị đồng thời

Câu 98: Bệnh nhân nữ 30 tuổi được chẩn đoán trước mổ. Ung thư vú trái luminal A. Phương pháp điều trị nào không thể áp dụng trên bệnh nhân này

1. Phẫu thuật đoạn nhũ nạo hạch
2. Hóa trị hỗ trợ
3. Xạ trị bổ túc
4. Nhắm trúng đích

Câu 99: Bệnh nhân nữ 55 tuổi, đến khám vì vết loét ở núm vú 3 tháng nay, được chẩn đoán viêm núm vú và điều trị nội khoa nhưng không giảm. Bệnh nhân đi khám Da liễu, chẩn đoán chàm núm vú điều trị thuốc không khỏi. Xử trí thích hợp trên bệnh nhân này

1. Tiếp tục điều trị nội khoa
2. Chụp MRI tuyến vú 2 bên
3. Chụp nhũ ảnh tuyến vú 2 bên
4. Sinh thiết vết loét núm vú

Câu 100: Bệnh nhân nam 62 tuổi, đi cầu ra máu 2 tuần nay, phân lẫn nhầy, đau âm ỉ, vùng hố chậu trái. Tiền căn mổ viêm ruột thừa cách nay 5 năm, không ghi nhận bất thường. Hướng xử trí thích hợp cho bệnh nhân

1. Siêu âm bụng chậu
2. Nội soi khung đại tràng
3. CT Scan bụng chậu
4. MRI bụng chậu